TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2024/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 19 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 436/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Ngọc D, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số A, ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh P, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số A, ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Ngọc D và anh Trần Thanh P. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 20 (Quyển số 01) ngày 15/7/2008 của UBND xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Thị Mỹ T, sinh ngày 29/6/2005 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Trần Thiện N, sinh ngày

07/12/2015, hiện đang sống với anh P. Anh P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Thiện N (phù hợp với nguyện vọng của cháu N). Chị Bùi Thị Ngọc D không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Bùi Thị Ngọc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp chị D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom. Vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên trình bày không có, nên không xem xét.

- Về nợ chung: Hai bên trình bày không có, nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình hòa giải thành là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Bùi Thị Ngọc D nhận nộp toàn bộ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001444 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. H lại cho chị D 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện B;*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *UBND xã P(B, Bến Tre);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lựu